| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: 365/2024/HC-PT<br>*Ngày: 28/6/2024*<br>*V/v:"Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng".* | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hoa;

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Hải Thanh;

Ông Trần Xuân Thảo.

***Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Nữ Quỳnh Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: ***Ông Bùi Minh Nghĩa - Kiểm sát viên.***

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm, công khai, vụ án hành chính thụ lý số 171/2024/TLPT-HC ngày 08/5/2024 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng". Do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2024/HC-ST ngày 26 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6655/2024/QĐ-PT, ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, giữa các đương sự:

***1. Người khởi kiện:*** Ông Nguyễn Đăng T, trú tại: Thôn C, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Phạm Trung K, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt

***2. Người bị kiện***:

Ủy ban nhân dân huyện T và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng; địa chỉ: Trụ sở UBND huyện T, thành phố Hải Phòng, vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

***3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan***: Bà Nguyễn Thị T1, anh Nguyễn Đăng T2 và anh Nguyễn Đăng N, nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

***4. Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Đăng T và bà Nguyễn Thị T1:*** Ông Phạm Trung K; sinh năm 1986; trú tại: thôn B, xã Đ, thành phố Hải phòng. Có mặt.

***5. Người kháng cáo:*** Ông Nguyễn Đăng T.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo Đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện là ông Nguyễn Đăng T và người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Đăng T thống nhất trình bày:*

Gia đình ông Nguyễn Đăng T đã nhiều đời sử dụng thửa đất số 1208 tờ bản đồ số 01 địa chỉ tại Đội 7 xã T, huyện T, Hải Phòng. Năm 1990, ông T lập gia đình được bố mẹ chia cho phần diện tích là 63m$^2$ phía Tây giáp đường liên xã, phía Bắc giáp hộ ông Nguyễn Đăng N1, phía Nam giáp ông Nguyễn Đăng T3, phía Đông giáp ông Nguyễn Đăng X.

Năm 2008, UBND huyện đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở cho gia đình ông T. Mặc dù có đất của bố mẹ cho nhưng vì sau khi kết hôn hai vợ chồng ông T hoàn cảnh khó khăn, thường xuyên đau ốm và chỉ làm ruộng tại địa phương nên không có khả năng xây nhà. Trong thời gian này gia đình ông T ở nhờ nhà người em vợ là Nguyễn Thị T4 tại khu vực chợ C, xã T. Sau đó vợ chồng ông T sinh được 02 người con trai là Nguyễn Đăng T2, sinh năm 1992 và Nguyễn Đăng N, sinh năm 1999. Kinh tế gia đình ông T thuộc diện hộ nghèo của xã T. Để có tiền nuôi dạy và cho các cháu theo học đại học gia đình ông T đã phải làm thêm quán ăn sáng và vay tiền hỗ trợ từ Hội Phụ nữ. Hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đến năm 2016 gia đình mới vay mượn làm được cái móng nhà trên diện tích đất trên. Đến khoảng năm 2017, 2018 sau khi cháu lớn là Nguyễn Đăng T2 ổn định công việc thì gia đình ông T tiếp tục triển khai xây nhà trên mảnh đất thì được UBND xã T thông báo là có dự án làm đường đi qua không được xây dựng. Gia đình ông T chấp hành theo sự chỉ đạo của UBND xã T và không tiến hành xây dựng nữa.

Ngày 29/12/2022 UBND huyện T ban hành Quyết định số 19140/QĐ-UBND "Về việc thu hồi để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp tuyến đường Máng nước từ chân cầu B với đường C tại thị trấn N, huyện T" thu hồi toàn bộ diện tích đất ở của gia đình ông T.

Ngày 09/5/2023, ông T nhận được Quyết định số 3726/QĐ- UBND của Chủ tịch UBND huyện T về việc cưỡng chế thu hồi đất, buộc gia đình ông T phải bàn giao mặt bằng và nhận tiền đền bù giải phóng mặt bằng.

Gia đình ông T chỉ có 01 mảnh đất duy nhất, do hoàn cảnh khó khăn nên mới xây được móng nhà, chưa xây được nhà, hiện đang đi ở nhờ. Nay nhà nước thu hồi mảnh đất duy nhất của gia đình nên mặc dù được bồi thường về đất song vẫn không đảm bảo được nơi ăn chốn ở cho gia đình ông, xâm phạm nghiêm trọng quyền và lợi ích của gia đình.

Vì vậy, ông Nguyễn Đăng T khởi kiện đề nghị Tòa án: Hủy Quyết định số 19140/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND huyện T v/v thu hồi đất để thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp tuyến đường M từ chân cầu Bính nối với đường C tại thị trấn N, đoạn qua xã T, huyện T, Quyết định số 3726/QĐ-UBND ngày 09/5/2023 v/v cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn Đăng T và buộc UBND huyện T cấp 01 lô tái định cư cho gia đình ông.

*Quan điểm của UBND huyện T và Chủ tịch UBND huyện T*: Diện tích đất đã thu hồi của gia đình ông Nguyễn Đăng T là đất ở, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa số 1028b, tờ bản đồ số 01, số vào sổ H/02014 cấp ngày 01/7/2008 cho ông Nguyễn Đăng T và vợ là bà Nguyễn Thị T1, diện tích 42m$^2$. Diện tích đất đã thu hồi là 63m$^2$, trong đó 21m$^2$ đất HLGT và 42m$^2$ đất ở. Hiện trạng sử dụng đất: Đất trống, hộ ông Nguyễn Đăng T không ăn ở trên thửa đất đã thu hồi, hộ ông T đăng ký thường trú tại Xóm C, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng. Do gia đình ông T không ăn ở trên đất thu hồi nên không phải di chuyển chỗ ở nên không đủ điều kiện được giao tái định cư. Vì vậy, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đăng T.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2024/HC-ST ngày 26 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 30; Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194; Luật Tố tụng hành chính năm 2015; Căn cứ vào Điều 62, Điều 66, Điều 69, Điều 71, Điều 74, Điều 75, điểm a Khoản 1 Điều 79; điểm c khoản 2 Điều 83; Điều 86 Luật Đất Đai 2013; Căn cứ Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là ông Nguyễn Đăng T về việc:

- Hủy Quyết định số 19140/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND huyện T về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp tuyến đường M từ chân cầu Bính nối với đường C tại thị trấn N, đoạn qua xã T, huyện T thành phố Hải Phòng.

- Hủy Quyết định số 19174/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND huyện T v/v phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp tuyến đường M từ chân cầu Bính nối với đường C tại thị trấn N, đoạn qua xã T, huyện T thành phố Hải Phòng;

- Hủy Quyết định số 3726/QĐ-UBND ngày 09/5/2023 của Chủ tịch UBND huyện T v/v cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn Đăng T;

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện T giao 01 lô tái định cư cho gia đình ông Nguyễn Đăng T.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 30/01/2024, người khởi kiện là ông Nguyễn Đăng T kháng cáo toàn

bộ bản án sơ thẩm. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Người khởi kiện.

**Tại phiên tòa phúc thẩm:**

*Người đại diện của người khởi kiện có ý kiến*: Giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Người khởi kiện. Lý do: Trình tự thủ tục thu hồi đất vi phạm điểm a khoản 1 Điều 69 Luật Đất đai 2013 vì không có biên bản niêm yết công khai thông báo thu hồi đất; vi phạm thủ tục ra quyết định cưỡng chế vì không tổ chức vận động thuyết phục gia đình ông T; tách việc bồi thường khi thu hồi đất và hỗ trợ tái định cư ra 2 thời điểm là vi phạm Điều 69 Luật Đất đai và Điều 28, Điều 30 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP; đề nghị xem xét điểm a khoản 1 Điều 79 Luật Đất đai 2013 và điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định 17 của Chính Phủ về việc thu hồi đất ở duy nhất thì được bồi thường bằng đất ở, gia đình ông T chỉ có thửa đất ở duy nhất bị thu hồi hết mà không bồi thường hỗ trợ đất ở là không đúng; Căn cứ Điều 25 Nghị định 47 của Chính phủ, Chủ tịch UBND thành phố H cũng đã hỗ trợ cho người dân ở các dự án khác về đất ở. Từ các lý do trên, đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội chấp nhận kháng cáo, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Tại cấp phúc thẩm người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Tố tụng hành chính đến trước khi nghị án.

Về nội dung: Đề nghị HĐXXPT áp dụng khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện Nguyễn Đăng T, giữ nguyên quyết định của Bản án số 04/2024/HC-ST ngày 26 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của người khởi kiện là ông Nguyễn Đăng T đảm bảo thời hạn, nội dung, hình thức nên được giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của ông Nguyễn Đăng T, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đăng T. Hội đồng xét xử xét thấy:

[3] Về quyền khởi kiện, thẩm quyền giải quyết vụ án: Đối chiếu yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện với các quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 3; Điều 115 Luật Tố tụng hành chính thì người khởi kiện có quyền khởi kiện. Căn cứ khoản 1 Điều 30; Điều 32 Luật Tố tụng hành chính thì yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[4] Về thời hiệu khởi kiện: Đơn khởi kiện của người khởi kiện đối với Quyết định số 19140/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp tuyến đường M từ chân cầu Bính nối với đường C tại thị trấn N, đoạn qua xã T, huyện T thành phố Hải Phòng đề ngày 10/8/2023 (đơn bổ sung ngày 26/9/2023) được gửi đến Tòa án ngày 11/8/2023. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính, yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện còn thời hiệu khởi kiện.

[5] Xét kháng cáo đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đăng T:

[5.1] Xét tính hợp pháp, có căn cứ của Quyết định số 19140/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp tuyến đường M từ chân cầu Bính nối với đường C tại thị trấn N, đoạn qua xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng (Viết tắt là Dự án, Quyết định số 19140) và Quyết định số 19174/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 v/v phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp tuyến đường M từ chân cầu Bính nối với đường C tại thị trấn N, đoạn qua xã T, huyện T thành phố Hải Phòng (Viết tắt là Quyết định số 19174). Hội đồng xét xử thấy:

*Về thẩm quyền:* Căn cứ vào khoản 2 Điều 66, Điều 69 Luật Đất Đai 2013 và các tài liệu có trong hồ sơ thì UBND huyện T ra Quyết định số 19140 và Quyết định số 19174, ngày 29/12/2022 đối với hộ ông Nguyễn Đăng T là đúng thẩm quyền.

*Về trình tự, thủ tục:* Căn cứ Điều 69 Luật Đất Đai 2013 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Dự án được UBND thành phố H phê duyệt tại Quyết định số 2636/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 và điều chỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2433/QĐ-UBND ngày 10/10/2019; Quyết định 652/QĐ-UBND ngày 28/02/2022;

Ngày 11/8/2017, UBND huyện T ban hành Thông báo thu hồi đất số 268 về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án.

Ngày 08/9/2017, UBND huyện T tổ chức họp các hộ dân có đất, tài sản trên đất nằm trong phạm vi thu hồi, giải phóng mặt bằng để công bố Thông báo 268 và công tác kiểm kê, lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án; bàn giao Thông báo thu hồi đất, bàn giao Bản tự kê khai đất, tài sản trên đất đến các hộ dân thuộc chỉ giới thu hồi.

Ngày 20/3/2019, Tổ công tác giải phóng mặt bằng huyện T tiến hành kiểm kê đất đai, cây cối hoa màu, vật kiến trúc trên đất thu hồi của hộ ông Nguyễn Đăng T sau đó lập phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông T.

Ngày 21//9/2022, UBND huyện T đã tổ chức họp dân công khai phương án dự thảo về bồi thường hỗ trợ của các hộ dân; niêm yết công khai tại Trụ sở UBND xã T; địa điểm sinh hoạt khu dân cư nơi có đất thu hồi; đồng thời thông báo trên hệ thống loa truyền thanh xã và bàn giao trực tiếp đến các hộ gia đình,

cá nhân thuộc diện thu hồi đất gồm: Phương án dự thảo chi tiết và phương án dự thảo tổng hợp về bồi thường, hỗ trợ đất đai, cây cối, hoa màu, vật kiến trúc; trích lục nguồn gốc đất; Phiếu tham gia ý kiến (nếu có) và các văn bản pháp lý có liên quan.

Ngày 29/12/2022, UBND huyện T ban hành Quyết định số 19140/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án đối với hộ ông Nguyễn Đăng T và Quyết định số 19174/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 v/v phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án. Sau đó niêm yết công khai Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tại trụ sở UBND xã T, thông báo trên hệ thống loa truyền thanh xã và bàn giao trực tiếp đến gia đình, cá nhân thuộc diện thu hồi đất là đúng trình tự, thủ tục.

*Xét tính hợp pháp về nội dung của Quyết định số 19140 và Quyết định số 19174, Hội đồng xét xử thấy:*

*Về nguồn gốc, diện tích đất đã thu hồi:* Diện tích đất đã thu hồi là 63m$^2$, trong đó 42m$^2$ đã được UBND huyện T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa 1028b, tờ bản đồ số 01, số vào sổ H/02014, cấp ngày 01/7/2008 mang tên ông Nguyễn Đăng T và vợ là Nguyễn Thị T1; địa chỉ thửa đất: Đội 7 xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; mục đích sử dụng: Đất ở; thời hạn sử dụng lâu dài.

*Về hiện trạng sử dụng đất:* Theo Mảnh trích đo địa chính tỷ lệ 1/500 do công ty Cổ phần T6 lập, được Sở T7 thẩm định ngày 09/8/2017 để bồi thường giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án, hộ ông Nguyễn Đăng T đang sử dụng thửa đất số 57, tờ bản đồ số 5, tổng diện tích thửa đất là 63m$^2$ (trong đó có 42m$^2$ là đất ở, 21m$^2$ là đất hành lang giao thông), theo Biên bản kiểm kê ngày 20/3/2019 (có chữ ký của ông Nguyễn Đăng T) thể hiện: Phần tài sản xây dựng trên đất hành lang giao thông có nền sân, móng đá (không được bồi thường, không hỗ trợ). Phần tài sản xây dựng trên đất ở có Móng gạch chỉ KT = (5,1+7,0)*2*0,3*1,1 và bê tông nền KT = 4,8*6,7*0,3. Hộ gia đình ông T không ăn ở trên đất. Hộ gia đình ông Nguyễn Đăng T được phê duyệt phương án bồi thường về đất ở 1.011.780.000đ và tài sản trên đất 29.039.893đ là phù hợp với quy định tại Điều 74, Điều 75, Điều 79, Điều 86 của Luật Đất đai 2013.

Từ các căn cứ trên, xét thấy Quyết định số 19140/QĐ-UBND, ngày 29/12/2022 thu hồi 63,0m$^2$ đất (trong đó có 42m$^2$ là đất ở, 21m$^2$ là đất hành lang giao thông) đối với hộ ông Nguyễn Đăng T và Quyết định số 19174 phê duyệt phương án bồi thường về đất ở và tài sản trên đất của hộ gia đình ông T để thực hiện Dự án là có căn cứ, đúng quy định.

Nay ông Nguyễn Đăng T yêu cầu hủy Quyết định số 19140/QĐ-UBND và Quyết định số 19174/QĐ-UBND cùng ngày 29/12/2022 của UBND huyện T và buộc Ủy ban nhân dân huyện T giao 01 lô tái định cư cho gia đình ông Nguyễn Đăng T là không có căn cứ chấp nhận.

[5.2] Xét yêu cầu Hủy Quyết định số 3726/QĐ-UBND ngày 09/5/2023 của Chủ tịch UBND huyện T v/v cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn Đăng T, Hội đồng xét xử thấy:

Sau khi có quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thì Ủy ban nhân dân huyện T đã 3 lần thông báo hộ gia đình ông T đến nhận tiền bồi thường, Trung tâm phát triển quỹ đất phối hợp với UBND xã T tổ chức vận động hộ gia đình ông T nhận tiền bồi thường, bàn giao đất để thực hiện dự án vào ngày 09/5/2023 nhưng hộ ông T không chấp hành quyết định thu hồi đất. Căn cứ Điều 71 của Luật Đất đai Chủ tịch UBND huyện T ban hành Quyết định số 3726/QĐ-UBND cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn Đăng T là có căn cứ, đúng trình tự thủ tục và thẩm quyền ban hành quyết định.

Từ các căn cứ và nhận định nêu trên, xét thấy kháng cáo của ông T không có căn cứ chấp nhận.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Đăng T, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm là có căn cứ.

Tại Bản án sơ thẩm có nội dung, ý kiến của ông Nguyễn Đăng T đã nêu tại phiên tòa đối với nguyện vọng muốn được giao 01 lô tái định cư có thu tiền sử dụng đất để đảm bảo nhu cầu nơi ăn, chốn ở tối thiểu là hoàn toàn chính đáng nên đề nghị UBND huyện T xem xét, vận dụng việc áp dụng pháp luật về hỗ trợ khác, chính sách xã hội đối với trường hợp này là cần thiết.

[6] Về án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Đăng T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo quy định, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 241; khoản 1 Điều 349 của Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Đăng T; Giữ nguyên Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2024/HC-ST ngày 26 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

2. Về án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Đăng T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0000219 ngày 15/02/2024 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- UBND thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu Phòng HCTP; HSVA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Ngọc Hoa**

**CÁC THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN**
**CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hải Thanh Trần Xuân T5 Nguyễn Ngọc H**